

DỰ THẢO

Đề báo cáo	Chỉ đạo	Thực hiện	Phối hợp
		P. KH&CN	P. TT

QUY CHẾ

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG VÀ PHỐI HỢP TRONG VIỆC THAM GIA HỆ THỐNG LIÊN KẾT NGUỒN LỰC THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG ĐHKH TỰ NHIÊN	
ĐẾN	Số đến... 178/B
	Ngày đến... 15/4/2017
	Chuyển.....
	Lưu hồ sơ số.....

Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

- Quy chế này quy định các hoạt động về hợp tác liên kết nguồn thông tin khoa học và công nghệ (KH&CN) Thành phố Hồ Chí Minh giữa Sở Khoa học và Công nghệ TP.HCM và các trường đại học, các viện nghiên cứu và các tổ chức khác về liên kết chia sẻ nguồn lực thông tin KH&CN trên địa bàn TP.HCM.
- Quy chế này quy định trách nhiệm và quyền lợi của các thành viên trong việc phối hợp liên kết và chia sẻ nguồn lực thông tin KH&CN.

Điều 2. Mục tiêu phối hợp

- Phát triển, làm phong phú hệ thống nguồn lực thông tin KH&CN phục vụ hoạt động nghiên cứu và triển khai của các nhà khoa học, cán bộ nghiên cứu - giảng dạy, sinh viên, học sinh, doanh nghiệp...
- Tạo điều kiện thuận lợi, dễ dàng để người dùng tiếp cận, khai thác hiệu quả nguồn lực thông tin KH&CN trên địa bàn TP.HCM.

Chương II. NỘI DUNG VÀ KỸ THUẬT LIÊN KẾT

Điều 3. Nguồn lực thông tin liên kết

- Cơ sở dữ liệu (CSDL) thông tin nhiệm vụ KH&CN: Thông tin về nhiệm vụ KH&CN đang tiến hành, kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN, thông tin về ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, cấp cơ sở (trừ các nội dung liên quan đến quy định về bí mật thông tin, an ninh, quốc phòng).
- CSDL KH&CN trong nước: Sách, luận văn, luận án, tạp chí chuyên ngành

KH&CN, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, v.v...

3. Các CSDL KH&CN nước ngoài: Đối với các CSDL nước ngoài do các thành viên tự mua, quyền kiểm soát do các thành viên quy định cụ thể, người dùng muốn truy cập nội dung toàn văn của các CSDL nào phải đăng ký với đơn vị thành viên đó.

4. Các CSDL khác có nhu cầu phổ biến rộng rãi đến người dùng.

Điều 4. Kỹ thuật liên kết

Xây dựng cổng thông tin đóng vai trò cầu nối liên kết CSDL của các đơn vị thành viên. Cổng thông tin có chức năng lập chỉ mục các nguồn lực thông tin của các đơn vị thành viên, cung cấp giao diện tìm kiếm thống nhất cho người dùng và cho kết quả liên kết đến nội dung toàn văn, chuyển tiếp yêu cầu tới Hệ thống thư viện của đơn vị thành viên. Người dùng thông qua cổng thông tin có thể truy cập tới nguồn tin của các đơn vị thành viên trong hệ thống.

Chương III.

TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN LỢI CỦA THÀNH VIÊN

Điều 5. Trách nhiệm

1. Trách nhiệm các đơn vị thành viên liên kết (các trường Đại học, Viện nghiên cứu, tổ chức):

– Các đơn vị thành viên cung cấp dữ liệu số hóa để có nguồn dữ liệu phong phú. Định kỳ các đơn vị có trách nhiệm cập nhật bổ sung các kết quả thực hiện nhiệm vụ, các ứng dụng của nhiệm vụ KH&CN.

– Thông tin được cập nhật phải đảm bảo chính xác, kịp thời khi có thông tin phát sinh.

– Các thành viên trong Hệ thống liên kết có thể quy định việc truy cập các CSDL nước ngoài do các thành viên tự mua.

– Định kỳ 06 (sáu) tháng các thành viên thống kê báo cáo số lượng thông tin nhiệm vụ KH&CN đã được cập nhật vào CSDL của mình.

– Không đăng tải các tài liệu thuộc bí mật nhà nước hoặc tài liệu thuộc đối tượng không được đăng tải công khai trên mạng.

2. Sở Khoa học và Công nghệ TP. HCM:

– Chịu trách nhiệm là đơn vị đầu mối, xây dựng và quản lý cổng thông tin liên kết.

– Truyền thông, quảng bá giới thiệu công thông tin đến rộng rãi các nhà khoa học, cán bộ nghiên cứu-giảng dạy, sinh viên - học sinh, doanh nghiệp,...

– Quản lý truy cập của người dùng tin và báo cáo thống kê kết quả thực hiện theo định kỳ.

Điều 6. Quyền lợi

– Công thông tin KH&CN TP. HCM là điểm truy cập chung của nguồn lực thông tin KH&CN của thành phố. Khi tham gia hệ thống, website các thành viên sẽ được phổ biến rộng rãi hơn và được truy cập nhiều hơn.

– Tùy theo tình hình cụ thể, các thành viên tham gia Hệ thống được hỗ trợ kinh phí để cập nhật CSDL thông tin nhiệm vụ KH&CN và các CSDL khác để cung cấp trên công thông tin. Ban điều hành Hệ thống căn cứ vào kết quả cập nhật CSDL của các thành viên để đề xuất hỗ trợ kinh phí vào kinh phí hoạt động hằng năm của hệ thống.

Chương IV.

TRÁCH NHIỆM BAN ĐIỀU HÀNH HỆ THỐNG

Điều 7. Công thông tin KH&CN hoạt động dưới sự điều hành trực tiếp của Ban điều hành hệ thống, Ban điều hành do Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định.

Điều 8. Trung tâm Thông tin và Thống kê KH&CN trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ TP. HCM là đơn vị thường trực:

1. Là đầu mối quản lý chung mọi hoạt động của hệ thống.
2. Chịu trách nhiệm về hạ tầng kỹ thuật, quản trị Hệ thống đảm bảo vận hành thông suốt, ổn định, an toàn.
3. Có biện pháp bảo vệ an ninh thông tin của hệ thống.
4. Thực hiện việc bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa và thay thế thiết bị khi cần thiết để đảm bảo sự vận hành ổn định và thông suốt của hệ thống.

Điều 9. Trách nhiệm các đơn vị thành viên liên kết:

1. Phân công cán bộ tham gia ban điều hành hệ thống.
2. Cử cán bộ chuyên trách về nội dung và kỹ thuật để phối hợp với đơn vị thường trực trong quản lý vận hành hệ thống.

Chương V.
KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG

Điều 10. Kinh phí hoạt động thường xuyên

Hàng năm, Sở KH&CN lập kinh phí hoạt động và gửi về Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban Nhân dân Thành phố phê duyệt.

Chương VI.
TỔ CHỨC, ĐIỀU HÀNH

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.
2. Định kỳ 06 (sáu) tháng, thành viên của Hệ thống liên kết sẽ họp sơ kết hoạt động của Hệ thống và đề ra kế hoạch để giúp cho Hệ thống hoạt động hiệu quả. Trung tâm Thông tin và Thống kê KH&CN TP. HCM có trách nhiệm thường trực, thực hiện công tác báo cáo thường xuyên, định kỳ về tình hình hoạt động của Hệ thống.
3. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh những vướng mắc các đơn vị thành viên tham gia Hệ thống kịp thời báo cáo, đề xuất gửi Giám đốc Sở KH&CN để tổng hợp, trình Ủy ban Nhân dân Thành phố để xem xét, điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi Quy chế này cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH